

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/6/2022

“*V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Điều SMi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2021/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2022. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Tôi và anh V là vợ chồng đăng ký kết hôn vào năm 1999, đăng ký tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng thời gian sau không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân không hợp nhau, bất đồng quan điểm, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã và không tôn trọng nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hoàng Văn V.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có 03 con chung là Hoàng Thị Thu Y, sinh ngày 08/01/2001, Hoàng Thu H, sinh ngày 11/01/2006 và Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2015. Sau khi ly hôn con là Hoàng Gia Bảo tôi trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) vì cháu còn nhỏ; Đối với Hoàng Thu H, sinh ngày 11/01/2006 ở với ai do con quyết định; Đối với Hoàng Thị Thu Y, sinh ngày 08/01/2001 đã trưởng thành và lập gia đình nên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. *Về tài sản*

chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Văn V trình bày: Tôi và chị H chung sống với nhau năm 1998, năm 1999 đăng ký kết hôn, đăng ký tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng đến năm 2019 phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết tôi đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có 03 con chung là Hoàng Thị Thu Y, sinh ngày 08/01/2001, Hoàng Thu H, sinh ngày 11/01/2006 và Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2015. Sau khi ly hôn con chung là Hoàng Gia B tôi trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Đối với Hoàng Thu H, sinh ngày 11/01/2006 ở với ai do con quyết định; Đối với Hoàng Thị Thu Y, sinh ngày 08/01/2001 đã trưởng thành và lập gia đình nên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức: Quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Hoàng Văn V; Giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Hoàng Thu H, sinh ngày 11/01/2006 cho anh Hoàng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành và chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H khởi kiện ly hôn với anh V. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung. Tại thời điểm chị H khởi kiện anh V trú tại thôn 5, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, giữa các đương sự không có thỏa thuận về Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông và quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã trực tiếp cấp, tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn là anh Hoàng Văn V theo quy định tại Điều 171, 173 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V chung sống với nhau là tự nguyện có đăng ký kết hôn. Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, thường xuyên cãi vã. Theo Biên bản lấy lời khai anh V đồng ý ly hôn với chị H, quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, qua xác minh anh V không có mặt tại địa phương. Hội đồng xét xử, xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh V là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị H và anh V có với nhau có 03 con chung là Hoàng Thị Thu Y, sinh ngày 08/01/2001, Hoàng Thu H, sinh ngày 11/01/2006 và Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2015.

Đối với Hoàng Thu H, sinh ngày 11/01/2006 nguyện vọng muốn được ở với anh V, xét nguyện vọng của con nên cần giao con chung là Hoàng Thu H, sinh ngày 11/01/2006 cho anh Hoàng Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Đối với Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2015 hiện còn nhỏ đang ở với chị H và chị H có nguyện vọng nuôi, xét thấy để đảm bảo cho việc nuôi dạy con cái một cách tốt nhất về mặt vật chất cũng như tinh thần, để cháu có đủ điều kiện học tập cũng như phát triển tốt cần giao con chung Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hương, anh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Đối với Hoàng Thị Thu Y, sinh ngày 08/01/2001 đã trưởng thành và lập gia đình nên không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Chị Trần Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H đối với anh Hoàng Văn V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn V.
2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thu H, sinh ngày 11/01/2006 cho anh Hoàng Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H, anh V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.
3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền chị Trần Thị H đã nộp theo biên lai số 0002005, ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.
4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CCTHA huyện Tuy Đức;
- UBND xã N, huyện H, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm